

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

BIỂU 01: DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Thông báo số: 2135 /TB-ĐHLN-TCCB ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Trường Đại học Lâm nghiệp)

TT	Tên đơn vị	DHTĐ		Hình thức KT			Ghi chú
		Tập thể LĐTT	Tập thể LĐXS	BK Bộ	BKCP	Huân chương	
1	Trường Đại học Lâm nghiệp	x	x				
2	Phòng Tổ chức cán bộ	x	x				
3	Phòng Khoa học và Công nghệ	x	x				
4	Phòng Hợp tác quốc tế	x	x				
5	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	x	x				
6	Phòng Quản lý đầu tư	x	x	x			
7	Phòng Tài chính, kế toán	x	x				
8	Phòng Đào tạo	x	x				
9	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	x	x				
10	Phòng Đào tạo sau đại học	x	x	x			
11	Phòng Hành chính Tổng hợp	x					
12	Tổ Tổng hợp	x	x				
13	Tổ hành chính	x	x				
14	Tổ Công nghệ thông tin và Website	x	x				
15	Tổ Bảo vệ rừng	x					
16	Tổ bảo vệ cơ quan	x					
17	Tổ xe	x					
18	Phòng Quản trị, Thiết bị	x	x				
19	Tổ Quản Trị	x	x				
20	Tổ Cảnh Quan Môi Trường	x	x				
21	Tổ Giảng Đường	x	x				
22	Ban Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp	x					
23	Thư viện	x	x				
24	Tổ Công nghệ thông tin	x	x	x			
25	Tổ Bổ sung và Biên mục	x					
26	Tổ Công tác bạn đọc	x					

TT	Tên đơn vị	DHTĐ		Hình thức KT			Ghi chú
		Tập thể LĐT	Tập thể LĐXS	BK Bộ	BKCP	Huân chương	
27	Trung tâm Ngoại ngữ, tin học	x					
28	Trạm Y tế	x	x				
29	Khoa Lý luận Chính trị	x	x				
30	Bộ môn KTCT và CNXHKKH	x	x				
31	Bộ môn Triết học	x	x				
32	Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	x					
33	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	x					
34	Khoa Cơ điện và Công trình	x	x				
35	Bộ môn Kỹ thuật công trình	x	x				
36	Bộ môn Công nghệ và MCD	x	x				
37	Bộ môn Kỹ thuật điện và TĐH	x	x				
38	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	x	x				
39	Bộ môn Toán	x					
40	Bộ môn Vật lý	x	x				
41	Bộ môn Cơ sở kỹ thuật	x					
42	TT Thí nghiệm thực hành	x	x				
43	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	x	x				
44	Bộ môn Quản trị doanh nghiệp	x	x				
45	Bộ môn Tài chính kế toán	x	x				
46	Bộ môn Ngoại ngữ	x					
47	Bộ môn Luật	x					
48	Bộ môn Kinh tế	x	x				
49	Bộ môn Tin học	x					
50	Trung tâm công tác xã hội và phát triển cộng đồng	x	x				
51	Trung tâm Đào tạo, tư vấn và Hỗ trợ doanh nghiệp	x					
52	Khoa QLTNR&MT	x	x				
53	Bộ môn Bảo vệ thực vật rừng	x	x				
54	Bộ môn Động vật rừng	x					
55	Bộ môn Hóa học	x	x				
56	Bộ môn Kỹ thuật môi trường	x	x				

TT	Tên đơn vị	DHTĐ		Hình thức KT			Ghi chú
		Tập thể LĐT	Tập thể LDX	BK Bộ	BKCP	Huân chương	
57	Bộ môn Quản lý môi trường	x	x				
58	Bộ môn Thực vật rừng	x	x	x			
59	Trung tâm Đa dạng sinh học và Quản lý rừng bền vững	x					
60	Trung tâm Phân tích môi trường và Ứng dụng công nghệ địa không gian	x					
61	Khoa Lâm học	x	x				
62	BM Điều tra quy hoạch	x	x	x			
63	BM Lâm sinh	x	x				
64	TT-NCLN&BĐKH	x					
65	Bộ môn KHD	x	x				
66	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	x					
67	Bộ môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh	x	x				
68	Bộ môn Giáo dục thể chất	x	x				
69	Viện công nghiệp gỗ và Nội thất	x	x				
70	Bộ môn Khoa học gỗ	x	x				
71	Bộ môn Công nghệ và Thiết bị Chế biến gỗ	x	x				
72	Bộ môn Thiết kế đồ gỗ và Nội thất	x	x				
73	Trung tâm thí nghiệm và Phát triển công nghệ	x					
74	Phòng tổng hợp	x					
75	Viện Kiến trúc cảnh quan và Cây xanh đô thị	x	x				
76	Phòng Tổng hợp	x	x				
77	Bộ môn Kiến trúc cảnh quan	x	x				
78	Bộ môn Lâm nghiệp đô thị	x	x				
79	Bộ môn Mỹ thuật	x	x				
80	Trung tâm TV&CGCN	x					
81	Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp	x	x				
82	Phòng Tổng hợp	x	x				
83	Bộ môn Công nghệ gen & Di truyền phân tử	x	x				
84	Bộ môn Công nghệ tế bào	x	x				
85	Bộ môn Công nghệ Vi sinh - Hóa sinh	x	x				
86	Bộ môn Chăn nuôi - Thú Y	x	x				

TT	Tên đơn vị	DHTĐ		Hình thức KT			Ghi chú
		Tập thể LĐT	Tập thể LDX	BK Bộ	BKCP	Huân chương	
87	Bộ môn Tài nguyên Thực vật rừng	x	x				
88	Bộ môn Chọn tạo giống	x	x				
89	Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ	x					
90	Viện Quản lý đất đai và PTNT	x	x				
91	Bộ môn Trắc địa, bản đồ và HTTTDL	x	x				
92	Bộ môn Quy hoạch và QLDD	x	x				
93	Bộ môn Khuyến nông và KHCT	x	x				
94	Trung tâm Nghiên cứu PTNT bền vững	x	x				
95	Trung tâm nông nghiệp hữu cơ	x	x				
96	Trung tâm Quy hoạch và định giá đất	x					
97	Phòng tổng hợp	x	x				
98	Trường THPT Lâm nghiệp	x	x				
99	Tổ Văn phòng	x	x				
100	Tổ Tự nhiên	x	x				
101	Tổ Xã hội	x					
102	Tổ Ngoại ngữ – Tin học	x					
103	Tổ Văn thể - Mỹ	x	x				
104	Trung tâm dịch vụ	x	x				
105	Phòng Quản lý KTX	x	x				
106	Phòng kinh doanh dịch vụ	x					
107	Phòng Tổng Hợp	x	x				
108	Phân hiệu Đồng Nai	x	x				
109	Phòng Tổ chức hành chính	x	x				
110	Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên	x	x				
111	Phòng Đảm bảo chất lượng	x	x				
112	Phòng Đào tạo	x	x				
113	Phòng KHCN&HTQT	x	x				
114	Phòng Tài chính kế toán	x	x				
115	Phòng Quản lý đầu tư và thiết bị	x					
116	Ban Thanh tra	x					

TT	Tên đơn vị	DHTĐ		Hình thức KT			Ghi chú
		Tập thể LĐT	Tập thể LĐX	BK Bộ	BKCP	Huân chương	
117	Trung tâm Nông Lâm nghiệp	x					
118	Trung tâm Thực nghiệm và PTCN	x	x				
119	Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ	x	x				
120	Trung tâm Sản xuất dịch vụ	x					
121	Thư viện	x					
122	Khoa Kinh tế	x	x				
123	Khoa Nông học	x	x				
124	Khoa Lâm học	x	x				
125	Khoa TN&MT	x	x	x			
126	Khoa CN&KT	x	x				
127	Khoa Lý luận chính trị	x					
128	Khoa khoa học cơ bản	x	x				
129	Phân hiệu Gia Lai	x	x				
130	Phòng Tổ chức, Hành chính	x					
131	Phòng Đào tạo	x					
132	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	x					
133	Phòng Quản lý Đầu tư và Thiết bị	x					
134	Phòng Tài chính, Kế toán	x					
135	Khoa Nông học	x					
136	Khoa Lâm học	x					
137	Khoa Kinh tế	x					
138	Khoa Khoa học cơ bản	x					
139	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ NLN	x					
140	Trung tâm Thực nghiệm Mang Yang	x					
	Tổng cộng	140	94	6	0	0	0

Ghi chú:

Tổng số Tập thể đăng ký danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến: **140 tập thể**

Tổng số Tập thể đăng ký danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: **94 tập thể**

Tổng số Tập thể đăng ký Bằng khen của Bộ trưởng: **06 tập thể**

**BIỂU 02: DANH SÁCH CBVC ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Thông báo số: 2135 /TB-DHLN-TCCB ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Trường Đại học Lâm nghiệp)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
I		VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY								
1	1	Nguyễn Văn Chung	Chuyên viên	x	x					
II		VĂN PHÒNG CÔNG ĐOÀN								
2	1	Đỗ Mạnh Hùng	Chuyên viên	x	x					
III		PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ								
3	1	Cao Quốc An	Trưởng phòng	x	x					
4	2	Vũ Đăng Tuệ	Phó Trưởng phòng	x	x					
5	3	Kiều Trí Đức	Phó Trưởng phòng	x	x					
6	4	Nguyễn Minh Ngọc	Chuyên viên chính	x	x					
7	5	Nguyễn Thị Hằng	Chuyên viên	x						
8	6	Cao Thị Hoa	Chuyên viên	x						
9	7	Trần Thị Linh	Chuyên viên	x				x		
10	8	Ninh Thanh Tịnh	Chuyên viên	x	x					
IV		BAN TẬP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP								
11	1	Nguyễn Minh Hùng	Trưởng ban	x	x					
12	2	Nguyễn Văn Hùng	Phó Tổng biên tập	x						
13	3	Dương Thị Mỹ	Cán sự	x						
14	4	Vũ Thị Thoan	Chuyên viên	x	x					
15	5	Nguyễn Thị Hải Vân	Chuyên viên	x						
V		PHÒNG ĐÀO TẠO								
16	1	Phạm Minh Toại	Trưởng phòng	x	x					
17	2	Lê Ngọc Hoàn	Phó Trưởng phòng	x	x					
18	3	Phạm Văn Hùng	Phó Trưởng phòng	x	x					
19	4	Đoàn Thu Hằng	Chuyên viên chính	x	x					
20	5	Nguyễn Mạnh Cường	Chuyên viên	x						
21	6	Nguyễn Văn Huyền	Chuyên viên	x	x					
22	7	Phan Thị Mùi	Chuyên viên	x						
23	8	Trần Thị Ngọc	Chuyên viên	x						
24	9	Dương Văn Minh	Chuyên viên	x	x					
25	10	Nguyễn Hùng Nam	Chuyên viên	x						
26	11	Nguyễn Trung Kiên	Chuyên viên	x						
27	12	Nguyễn Thế Kỳ	Chuyên viên	x	x					

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Gh chú
				LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
28	13	Nguyễn Minh Huấn	Chuyên viên	x							
29	14	Nguyễn Quý Lượng	Chuyên viên	x							
30	15	Đoàn Kim Thoan	Chuyên viên	x							
31	16	Bùi Thị Thuý Nga	Chuyên viên	x							
VI PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC											
32	1	Đồng Thanh Hải	Trưởng phòng	x	x			x			
33	2	Vũ Tiến Thịnh	Phó Trưởng phòng	x							
34	3	Trần Thị Minh	Chuyên viên	x	x						
35	4	Nguyễn Tuấn Anh	Chuyên viên	x							
36	5	Nguyễn Thị Hồng Huế	Chuyên viên	x							
37	6	Nguyễn Đăng Đăng	Chuyên viên	x							
38	7	Lê Thị Thu Giang	Chuyên viên	x							
39	8	Phạm Tuấn Tùng	Chuyên viên	x	x						
40	9	Đỗ Quốc Tuấn	Chuyên viên	x							
41	10	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Chuyên viên	x	x						
42	11	Trần Đức Thắng	Chuyên viên	x							
VII PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG											
43	1	Nguyễn Hữu Cương	Trưởng phòng	x	x				x		
44	2	Trịnh Hiền Mai	Phó Trưởng phòng	x	x			x			
45	3	Nguyễn Như Hoàng	Tổ trưởng	x							
46	4	Vũ Văn Lương	Chuyên viên	x							
47	5	Lưu Văn Hoàn	Chuyên viên	x							
48	6	Trần Thị Hậu	Chuyên viên	x	x						
49	7	Đặng Thị Thắm	Chuyên viên	x	x						
50	8	Phạm Thạch	Chuyên viên	x	x			x			
51	9	Lê Thị Thu Hiền	Chuyên viên	x							
52	10	Nguyễn Thị Thu Hà	Chuyên viên	x							
53	11	Lại Hợp Phương	Chuyên viên	x							
54	12	Nguyễn Văn Hồng	Chuyên viên	x	x						
VIII PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ											
55	1	Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng phòng	x							
56	2	Lê Vũ Thanh	Phó Trưởng phòng	x	x						
57	3	Trần Đức Chính	Phó Trưởng phòng	x	x						
58	4	Trịnh Thị Thu Thảo	Cán sự	x							
59	5	Tô Văn Kiên	Chuyên viên	x	x						
60	6	Phạm Quý Lượng	Chuyên viên	x							
61	7	Trương Đỗ Thắng	Chuyên viên	x	x			x			

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
62	8	Nguyễn Khắc Báu	Chuyên viên	x							
IX		PHÒNG TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN									
63	1	Đào Duy Phương	Trưởng phòng	x	x				x		
64	2	Vũ Thị Thúy Mai	Kế toán viên	x				x			
65	3	Trần Minh Hải	Kế toán viên	x	x						
66	4	Trần Thị Nam Anh	Kế toán viên	x							
67	5	Phạm Thị Tuyết Mai	Kế toán viên	x							
68	6	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán viên	x							
69	7	Nguyễn Danh Hưng	Chuyên Viên	x	x						
70	8	Nguyễn Tiến Đạt	Kế toán viên	x							
71	9	Lê Hải Linh	Kế toán viên	x							
72	10	Lý Thị Yến	Kế toán viên	x							
X		PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ									
73	1	Vũ Huy Đại	Trưởng phòng	x	x		x				
74	2	Hoàng Thị Hằng	Phó Trưởng phòng	x	x						
75	3	Trần Hải Long	Chuyên viên	x							
76	4	Mai Thị Thư	Chuyên viên	x	x						
77	5	Hoàng Thị Tuyết	Chuyên viên chính	x							
78	6	Đặng Tuấn Anh	Chuyên viên	x							
79	7	Trần Thị Hằng	Chuyên viên	x							
80	8	Trần Thị Bích Thảo	Chuyên viên	x	x						
81	9	Trần Thị Phương Thảo	Chuyên viên	x							
XI		PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ									
82	1	Hoàng Văn Sâm	Trưởng phòng	x	x						
83	2	Lê Xuân Phương	Phó Trưởng phòng	x	x						
84	3	Tô Thị Thơm	Chuyên viên	x							
85	4	Hoàng Thị Tươi	Chuyên viên	x							
86	5	Nguyễn Vũ Giang	Chuyên viên	x							
XII		PHÒNG HÀNH CHÍNH, TỔNG HỢP									
87	1	Nguyễn Vũ Lâm	Trưởng phòng	x	x						
88	2	Cao Xuân Khởi	Phó Trưởng phòng	x							
89	3	Nguyễn Trọng Cương	Tổ trưởng	x	x			x			
90	4	Lương Thế Hưng	Chuyên viên	x							
91	5	Tạ Phương Ngân	Chuyên viên	x	x						
92	6	Phạm Thị Hiền	Chuyên viên	x							
93	7	Tạ Hồng Đông	Phó Trưởng phòng	x	x						
94	8	Trần Thị Quỳnh	Chuyên viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
95	9	Trần Văn Tới	Kỹ thuật viên	x							
96	10	Nguyễn Văn Quế	Chuyên viên	x	x						
97	11	Vũ Khắc Hạnh	Tổ trưởng	x	x						
98	12	Cao Thị Tơ	Kỹ thuật viên	x	x						
99	13	Phan Diệu Linh	Kỹ sư	x							
100	14	Đào Thị Thu	Nhân viên kỹ thuật	x							
101	15	Nguyễn Thị Nguyệt	Cán sự	x							
102	16	Nguyễn Thu Ninh	Chuyên viên	x							
103	17	Nguyễn Văn Hoàng	Chuyên viên	x	x						
104	18	Doãn Trung Thảo	Nhân viên kỹ thuật	x							
105	19	Nguyễn Văn Đăng	Kỹ thuật viên	x							
106	20	Nguyễn Thanh Bình	Kỹ thuật viên	x							
107	21	Nguyễn Ngọc Kiên	Nhân viên kỹ thuật	x							
108	22	Đỗ Bá Thực	Nhân viên kỹ thuật	x							
109	23	Nguyễn Văn Vượng	Nhân viên kỹ thuật	x							
110	24	Nguyễn Thanh Tuyền	Nhân viên kỹ thuật	x							
111	25	Bùi Hồng Dương	Tổ trưởng	x	x						
112	26	Đặng Đình Thập	Lái xe	x							
113	27	Nguyễn Ngọc Anh	Lái xe	x							
114	28	Hồ Viết Thành	Tổ trưởng	x							
115	29	Nguyễn Văn Thắng	Nhân viên	x							
116	30	Nguyễn Đắc Tô	Nhân viên	x							
117	31	Kiều Văn Quyên	Nhân viên	x							
118	32	Đỗ Thanh Lượng	Nhân viên	x							
119	33	Tô Hiến Sỹ	Nhân viên	x							
120	34	Lê Văn Tùng	Nhân viên	x							
121	35	Đỗ Xuân Khiêm	Nhân viên	x							
122	36	Ngô Văn Tú	Nhân viên	x							
123	37	Lương Việt Đức	Nhân viên	x							
124	38	Trịnh Văn Quý	Nhân viên	x							
125	39	Hoàng Hữu Dương	Nhân viên	x							
126	40	Nguyễn Quang Kiên	Nhân viên	x							
127	41	Tô Đình Reo	Nhân viên	x							
128	42	Nguyễn Thế Nùng	Nhân viên	x							
129	43	Phạm Văn Thuận	Nhân viên	x							
130	44	Nguyễn Đình Thoán	Nhân viên	x							
131	45	Nguyễn Cao Đài	Nhân viên	x							

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
132	46	Nguyễn Văn Lân	Nhân viên	x						
133	47	Trần Đức Đoài	Nhân viên	x						
134	48	Phạm Huy Tâm	Tổ trưởng	x						
135	49	Đào Anh Dũng	Nhân viên	x						
136	50	Trần Văn Đường	Nhân viên	x						
137	51	Dương Văn Lưu	Nhân viên	x						
138	52	Lê Công Bằng	Nhân viên	x						
139	53	Hồ Xuân Hà	Nhân viên	x						
XIII PHÒNG CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN										
140	1	Nguyễn Chí Lâm	Trưởng phòng	x	x					
141	2	Phạm Gia Thanh	Phó Trưởng phòng	x	x					
142	3	Trần Đình Mạnh	Chuyên viên	x	x					
143	4	Nguyễn Hoàng Giang	Chuyên viên	x	x					
144	5	Nguyễn Thị Nga	Chuyên viên	x	x					
145	6	Lê Thị Thanh Mai	Chuyên viên	x	x					
146	7	Vũ Nguyên Đán	Chuyên viên	x						
147	8	Nguyễn Đàm Vương	Chuyên viên	x						
148	9	Ngô Thanh Sơn	Cán sự	x	x					
XIV PHÒNG QUẢN TRỊ, THIẾT BỊ										
149	1	Nguyễn Phúc Yên	Trưởng phòng	x	x					
150	2	Lê Ngọc Ánh	Phó Trưởng phòng	x						
151	3	Bùi Xuân Thuý	Tổ trưởng	x	x					
152	4	Vũ Văn Phong	Nhân viên	x	x					
153	5	Quách Ngọc Huệ	Nhân viên	x						
154	6	Nguyễn Phương Thảo	Nhân viên	x						
155	7	Tạ Đăng Thịnh	Tổ phó	x	x					
156	8	Bùi Thành Đạt	Nhân viên	x						
157	9	Trịnh Thị Toán	Nhân viên	x						
158	10	Phạm Thị Ninh	Nhân viên	x						
159	11	Nguyễn Thị Phương	Nhân viên	x						
160	12	Ngô Thị Thùy	Nhân viên	x						
161	13	Đàm Thị Lan	Nhân viên	x						
162	14	Lưu Thị Hoan	Nhân viên	x						
163	15	Lưu Thị Hân	Nhân viên	x						
164	16	Ngô Thị Nữ	Nhân viên	x						
165	17	Dương Việt Hùng	Tổ trưởng	x	x					
166	18	Bùi Vũ Khánh	Nhân viên	x						

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
167	19	Trần Biên Cương	Nhân viên	x							
168	20	Nguyễn Thị Yến	Nhân viên	x							
169	21	Trần Thị Nhung	Tổ Phó	x							
170	22	Phạm Quỳnh Hương	Nhân viên	x							
171	23	Nguyễn Thị Hiếu	Nhân viên	x							
172	24	Nguyễn Thị Dung	Nhân viên	x							
173	25	Trần Thị Thùy Linh	Nhân viên	x							
174	26	Phạm Thị Dương	Nhân viên	x							
175	27	Lương Thị Thúy Hằng	Nhân viên	x							
176	28	Trần Thị Lệ Hằng	Nhân viên	x							
177	29	Vũ Thị Diện	Nhân viên	x							
XV		TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC									
178	1	Hoàng Minh Thủy	Giám đốc	x	x						
179	2	Nguyễn Văn Khoa	Phó Giám đốc	x							
180	3	Nguyễn Việt Tiếp	Chuyên viên	x							
181	4	Nguyễn Xuân Giang	Chuyên viên	x	x						
182	5	Trần Thị Yến	Nhân viên	x	x						
183	6	Nguyễn Thị Yến	Kế toán viên	x	x						
184	7	Trương Thị Xuân Mai	Nhân viên	x							
185	8	Hoàng Thị Tuyền	Nhân viên	x							
186	9	Nguyễn Thị Hằng Hà	Chuyên viên	x							
XVI		THƯ VIỆN									
187	1	Trần Ngọc Thê	Giám đốc	x	x						
188	2	Trần Thị Nhâm	Tổ trưởng	x							
189	3	Trương Thu Hoài	Chuyên viên	x	x			x			
190	4	Đoàn Thị Thanh Ngọc	Chuyên viên	x							
191	5	Đỗ Tuấn Đạt	Kỹ thuật viên	x							
192	6	Đỗ Thị Thành Bình	Cán sự	x							
193	7	Phạm Lê Hoa	Phó Giám đốc	x							
194	8	Nguyễn Văn Tứ	Tổ trưởng	x							
195	9	Lù Thị Hương	Chuyên viên	x							
196	10	Phạm Thị Kim Chi	Chuyên viên	x							
197	11	Vũ Thị Hồng Tươi	Chuyên viên	x							
198	12	Hoàng Thị Thu Hà	Chuyên viên	x							
199	13	Nguyễn Thị Kim Anh	Chuyên viên	x							
200	14	Đặng Thanh Hoa	Kỹ thuật viên	x							
201	15	Nguyễn Thị Châm	Kỹ thuật viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
202	16	Phạm Lan Phương	Phó Giám đốc	x	x			x			
203	17	Lê Thị Thùy Dương	Tổ trưởng	x							
204	18	Vũ Thị Tịnh	Chuyên viên	x							
205	19	Nguyễn Thị Thành	Chuyên viên	x							
206	20	Đặng Thị Như Quỳnh	Chuyên viên	x							
XVII		TRẠM Y TẾ									
207	1	Đỗ Huy Khánh	Trạm Trưởng	x	x						
208	2	Hoàng Thị Giang	Nhân viên	x	x						
209	3	Nguyễn Ngọc Tú	Tổ trưởng công đoàn	x							
210	4	Đinh Thị Luyến	Nhân viên	x							
211	5	Nguyễn Thị Hoa	Nhân viên	x							
212	6	Ngô Thị Linh Chi	Nhân viên	x							
213	7	Nguyễn Thị Thu Nga	Nhân viên	x							
XVIII		TRƯỜNG THPT LÂM NGHIỆP									
214	1	Hà Văn Huân	Hiệu trưởng	x	x				x		
215	2	Lê Khánh Toàn	Phó Hiệu trưởng	x	x			x			
216	3	Nguyễn Thu Trang	Phó Hiệu trưởng	x	x						
217	4	Trần Văn Giang	Tổ trưởng	x							
218	5	Lê Văn Thọ	Tổ phó	x	x						
219	6	Phùng Thanh Tùng	Chuyên viên	x							
220	7	Nguyễn Thị Thu Hương	Chuyên viên	x							
221	8	Trịnh Thế Linh	Nhân viên	x							
222	9	Bùi Văn Ngải	Nhân viên	x							
223	10	Phạm Thanh Chiến	Phụ trách kế toán	x	x						
224	11	Trần Thị Thom	Nhân viên	x							
225	12	Hồ Thị Thu Hạnh	Nhân viên	x							
226	13	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Chuyên viên	x							
227	14	Nguyễn Thị Nga	Kế toán viên	x							
228	15	Lưu Bích Linh	Tổ trưởng	x							
229	16	Nguyễn Thị Quyên	Giảng viên chính	x							
230	17	Nguyễn Thị Thuý Hiền	Giảng viên	x							
231	18	Lê Huệ Anh	Giáo viên	x							
232	19	Đặng Thế Anh	Giảng viên	x	x						
233	20	Bùi Thị Duyên	Giáo viên	x	x						
234	21	Nguyễn Thị Hải Hà	Giảng viên	x							
235	22	Trần Thanh Huyền	Giáo viên	x							
236	23	Đặng Thị Ngọc Ánh	Giảng viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
237	24	Nguyễn Thị Thu	Giảng viên	x							
238	25	Kim Thị Hương	Giáo viên	x							
239	26	Vũ Thị Khuyên	Giảng viên	x							
240	27	Hà Khắc Quân	Giáo viên	x							
241	28	Hoàng Thị Linh Xuân	Giáo viên	x							
242	29	Nguyễn Văn Tiến	Giảng viên	x							
243	30	Nguyễn Việt Khoa	Giảng viên	x							
244	31	Ngô Thị Quỳnh Ngọc	Giảng viên	x							
245	32	Nguyễn Ngọc Thái	Tổ trưởng	x	x						
246	33	Phan Mai Anh	Giảng viên	x							
247	34	Ngô Thị Thanh	Giáo viên	x							
248	35	Hoàng Thị Thu Giang	Giáo viên	x							
249	36	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Giáo viên	x							
250	37	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Tổ trưởng	x							
251	38	Phạm Thị Bích Hạnh	Giáo viên	x							
252	39	Ngô Thị Nhung	Giáo viên	x							
253	40	Hoàng Lan Phương	Giáo viên	x							
254	41	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	x							
255	42	Lê Thị Hà	Giáo viên	x							
256	43	Đặng Thị Thu Trang	Giáo viên	x							
257	44	Trần Văn Minh	Giáo viên	x							
258	45	Lê Thị Hoài Phương	Giáo viên	x							
259	46	Cao Thị Ngọc Mai	Giáo viên	x							
XIX		KHOA LÂM HỌC									
260	1	Bùi Mạnh Hưng	P. Trưởng Khoa	x							
261	2	Phạm Thế Anh	Trưởng BM	x	x						
262	3	Nguyễn Hồng Hải	Phó trưởng BM	x	x						
263	4	Lê Tuấn Anh	Giảng viên	x	x						
264	5	Đào Thị Hoa Hồng	Giảng viên	x							
265	6	Lương Thị Phương	Giảng viên	x							
266	7	Hoàng Thị Thu Trang	Giảng viên	x							
267	8	Vì Việt Đức	Giảng viên	x							
268	9	Vũ Thị Hương	Giảng viên	x							
269	10	Cao Thị Thu Hiền	Giảng viên	x	x						
270	11	Vũ Tiến Hưng	Giảng viên	x							
271	12	Nguyễn Thị Dung	Chuyên viên	x							
272	13	Lê Xuân Trường	Trưởng Khoa	x	x						

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
273	14	Trần Việt Hà	Phó Trưởng khoa	x	x						
274	15	Phạm Thị Hạnh	P.Trưởng BM	x							
275	16	Lê Hồng Liên	Giảng viên	x							
276	17	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giảng viên	x							
277	18	Trần Thị Yến	Giảng viên	x							
278	19	Trần Thị Mai Sen	Giảng viên	x							
279	20	Hoàng Kim Nghĩa	Giảng Viên	x							
280	21	Phạm Thị Quỳnh	Giảng viên	x							
281	22	Nguyễn Thanh Thủy Vân	Chuyên viên	x	x						
282	23	Nguyễn Minh Thanh	Giám đốc TT	x	x						
283	24	Lê Thị Khiếu	Phó Giám đốc TT	x	x						
284	25	Đỗ Thị Quế Lâm	KS. HDTH	x							
285	26	Phạm Quang Việt	KS. HDTH	x							
286	27	Trần Thị Hằng	KS. HDTH	x	x						
287	28	Phạm Thị Hiền	KS	x							
288	29	Trần Thanh Sơn	KS	x							
289	30	Lương Kim Chi	KTV	x							
290	31	Nguyễn Thị Bích Hòa	KTV	x							
291	32	Bùi Thị Vân	KTV	x							
292	33	Phí Đăng Sơn	Trưởng BM	x							
293	34	Nguyễn Hoàng Hương	Phó trưởng BM	x							
294	35	Trần Thị Nhâm	Giảng viên	x							
295	36	Trần Thị Quyên	Giảng viên	x							
296	37	Đinh Mai Vân	Giảng viên	x							
297	38	Nguyễn Thị Bích Phượng	Giảng viên	x	x						
XX		KHOA CƠ ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH									
298	1	Trần Văn Tường	CNBM	x							
299	2	Dương Văn Tài	Trưởng Khoa	x							
300	3	Đặng Thị Tổ Loan	Giảng viên	x	x						
301	4	Đinh Bá Bách	Giảng viên	x							
302	5	Nguyễn Thị Huyền Trang	Chuyên viên	x							
303	6	Đặng Văn Thanh	CNBM	x	x						
304	7	Phạm Văn Tinh	P. Trưởng Khoa	x	x	x					
305	8	Lê Thị Huệ	Giảng viên	x							
306	9	Phạm Minh Việt	Giảng viên	x							
307	10	Hoàng Gia Dương	Giảng viên	x							
308	11	Phạm Quang Đạt	Giảng viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
309	12	Phạm Văn Thuyết	Giảng viên	x	x						
310	13	Vũ Minh Ngọc	Giảng viên	x	x						
311	14	Cao Đức Thịnh	Giảng viên	x							
312	15	Dương Mạnh Hùng	Giảng viên	x							
313	16	Nguyễn Hoàng Phong	Giảng viên	x							
314	17	Đặng Thị Hồng	Giảng viên	x							
315	18	Nguyễn Thị Tinh	Giảng viên	x							
316	19	Hoàng Sơn	CNBM	x	x						
317	20	Đinh Hải Lĩnh	P. CNBM	x	x						
318	21	Lê Minh Đức	Giảng viên	x							
319	22	Nguyễn Thị Phụng	Giảng viên	x	x						
320	23	Trần Kim Khuê	Giảng viên	x							
321	24	Nguyễn Thành Trung	Giảng viên	x							
322	25	Trần Văn Tùng	CNBM	x	x						
323	26	Đặng Thị Hà	Giảng viên	x	x						
324	27	Trần Công Chi	Giảng viên	x	x						
325	28	Lê Thái Hà	Giảng viên	x							
326	29	Nguyễn Bá Vũ	Giảng viên	x							
327	30	Trần Nho Thọ	Giảng viên	x							
328	31	Phạm Quang Khoái	CNBM	x	x						
329	32	Nguyễn Thị Vân Hoà	P. CNBM	x	x						
330	33	Đỗ Thuý Hằng	Giảng viên	x							
331	34	Vũ Ngọc Triu	Giảng viên	x							
332	35	Lê Thị Huệ	Giảng viên	x	x						
333	36	Nguyễn Lý Vinh Hạnh	Giảng viên	x							
334	37	Lương Thế Thắng	Giảng viên	x							
335	38	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	CNBM	x							
336	39	Dương Xuân Núi	P. CNBM	x	x						
337	40	Nguyễn Vũ Cẩm Bình	Giảng viên	x							
338	41	Bùi Thị Toàn Thư	Giảng viên	x							
339	42	Nguyễn Thị Huyền	Giảng viên	x							
340	43	Nguyễn Như Hải	Giảng viên	x							
341	44	Nguyễn Văn Tựu	CNBM	x	x						
342	45	Nguyễn Thị Lục	P. CNBM	x							
343	46	Vương Quốc Cường	Giảng viên	x							
344	47	Nguyễn Hoàng Tân	Giảng viên	x							
345	48	Thân Văn Ngọc	Giảng viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LDT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
346	49	Nguyễn Đăng Ninh	Giảng viên	x							
347	50	Hoàng Hà	Giám đốc	x	x						
348	51	Nguyễn Văn Quân	Kỹ sư HDTH	x							
349	52	Trần Văn Quế	Kỹ sư	x							
XXI KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG											
350	1	Lê Bảo Thanh	Phó Trưởng khoa	x	x	x					
351	2	Nguyễn Thế Nhã	Giảng viên cao cấp	x							
352	3	Bùi Văn Bắc	Giảng viên	x	x						
353	4	Nguyễn Thành Tuấn	Giảng viên	x							
354	5	Trần Tuấn Kha	Giảng viên	x							
355	6	Nguyễn Thị Mai Lương	Giảng viên	x							
356	7	Lưu Quang Vinh	Trưởng Bộ môn	x	x	x					
357	8	Giang Trọng Toàn	Giảng viên	x	x						
358	9	Vũ Huy Định	Trưởng Bộ môn	x	x						
359	10	Trần Thị Thanh Thủy	Giảng viên	x							
360	11	Nguyễn Văn Hương	Giảng viên	x							
361	12	Đặng Thị Thúy Hật	Giảng viên	x							
362	13	Trần Thị Phương	Giảng viên	x							
363	14	Nguyễn Hải Hòa	Phó Trưởng khoa	x	x						
364	15	Trần Thị Hương	Phó Trưởng Bộ môn	x							
365	16	Nguyễn Thị Bích Hào	Giảng viên	x							
366	17	Dương Thị Bích Ngọc	Giảng viên	x							
367	18	Thái Thị Thúy An	Giảng viên	x							
368	19	Vũ Văn Trường	Giảng viên	x							
369	20	Bùi Xuân Dũng	Trưởng bộ môn	x	x			x			
370	21	Phùng Văn Khoa	Trưởng khoa	x	x						
371	22	Ngô Duy Bách	Giảng viên	x	x						
372	23	Nguyễn Thị Thanh An	Giảng viên	x	x						
373	24	Kiều Thị Dương	Giảng viên	x							
374	25	Trần Thị Đăng Thúy	Giảng viên	x							
375	26	Lê Thái Sơn	Giảng viên	x	x						
376	27	Đặng Đình Chất	Chuyên viên	x							
377	28	Vương Duy Hưng	Trưởng Bộ môn	x							
378	29	Trần Ngọc Hải	Giảng viên	x							
379	30	Phạm Thanh Hà	Giảng viên	x							
380	31	Tạ Thị Nữ Hoàng	Giảng viên	x	x						
381	32	Phùng Thị Tuyến	Giảng viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
382	33	Đào Thanh Nga	Chuyên viên	x							
383	34	Nguyễn Đắc Mạnh	Giám đốc Trung tâm	x							
384	35	Nguyễn Thị Tuyết Mai	PGĐ Trung tâm	x							
385	36	Bùi Mai Hương	Kỹ sư	x							
386	37	Bùi Xuân Trường	Kỹ sư	x							
387	38	Nguyễn Văn Lý	Kỹ sư	x							
388	39	Phan Đức Linh	Kỹ sư	x							
389	40	Trần Thị Tú Dược	Kỹ sư	x							
390	41	Trịnh Văn Thành	Kỹ sư	x							
391	42	Bùi Văn Năng	Giám đốc Trung tâm	x							
392	43	Phan Đức Lê	Kỹ sư	x							
393	44	Nguyễn Thị Diễm	Kỹ sư	x							
394	45	Đỗ Thị Thu Phúc	Kỹ thuật viên	x							
395	46	Lê Văn Vương	Kỹ sư	x							
XXII KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH											
396	1	Bùi Thị Minh Nguyệt	Trưởng khoa	x	x						
397	2	Nguyễn Thị Xuân Hương	Trưởng BM	x	x						
398	3	Nguyễn Thị Phượng	Giảng viên	x							
399	4	Nguyễn Thị Thu Nga	Giảng viên	x							
400	5	Vũ Văn Thịnh	Giảng viên	x							
401	6	Nguyễn Thành Trung Hiếu	Giảng viên	x							
402	7	Hoàng Thị Kim Oanh	Giảng viên	x	x						
403	8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giảng viên	x	x						
404	9	Nguyễn Thùy Dung	Giảng viên	x	x						
405	10	Nguyễn Văn Tuấn	Giảng viên	x							
406	11	Nguyễn Minh Đạo	Giảng viên	x	x						
407	12	Cao Thị Thắm	Chuyên viên	x							
408	13	Hoàng Vũ Hải	Trưởng BM	x							
409	14	Đào Lan Phương	P.Trưởng BM	x	x						
410	15	Nguyễn Thị Bích Diệp	Giảng viên	x							
411	16	Hoàng Thị Hào	Giảng viên	x	x						
412	17	Nguyễn Thị Mai Hương	Giảng viên	x	x						
413	18	Trần Thị Mơ	Giảng viên	x							
414	19	Đỗ Thị Thúy Hằng	Giảng viên	x							
415	20	Trần Tuấn Việt	Giảng viên	x	x						
416	21	Trần Hoàng Long	Giảng viên	x							
417	22	Bùi Thị Sen	P.Trưởng BM	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
418	23	Nguyễn Thị Thùy Dung	Giảng viên	x							
419	24	Phạm Thị Trà My	Giảng viên	x							
420	25	Lưu Thị Thảo	Giảng viên	x	x						
421	26	Võ Thị Hải Hiền	Giảng viên	x	x						
422	27	Đào Thị Hồng	Giảng viên	x	x						
423	28	Nguyễn Minh Thùy	Giảng viên	x							
424	29	Dương Thị Thanh Tân	Giảng viên	x							
425	30	Nguyễn Thị Lan Anh	Trợ giảng	x	x						
426	31	Kiều Thị Mai	Giảng viên	x							
427	32	Bùi Quang Hưng	Trưởng BM	x							
428	33	Nguyễn Thị Thảo	P.Trưởng BM	x							
429	34	Phạm Công Ngọc	Giảng viên	x							
430	35	Hồ Thị Xuân Hồng	Giảng viên	x							
431	36	Chu Lê Vân	Giảng viên	x							
432	37	Đặng Thị Chuyên	Giảng viên	x							
433	38	Tướng Thị Dáng	Giảng viên	x							
434	39	Hoàng Bích Ngọc	Trợ giảng	x							
435	40	Nguyễn Thị Thiện Trang	Giảng viên	x							
436	41	Phạm Minh Thương	Giảng viên	x							
437	42	Trần Thành Công	Giảng viên	x							
438	43	Phạm Thị Huế	GD Trung tâm	x							
439	44	Lê Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư	x							
440	45	Phạm Thị Tân	Giảng viên	x							
441	46	Bùi Thị Ngọc Thoa	Giảng viên	x	x						
442	47	Nguyễn Bá Huân	Giảng viên	x							
443	48	Nguyễn Thu Trang	Giảng viên	x							
444	49	Nguyễn Thị Diệu Linh	Giảng viên	x							
445	50	Bùi Thương Huyền	Chuyên viên	x							
446	51	Nguyễn Thị Kiều Trang	Giảng viên	x							
447	52	Phạm Duy Lâm	Giảng viên	x							
448	53	Võ Mai Anh	Phụ trách BM	x	x						
449	54	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Giảng viên	x	x						
450	55	Nguyễn Thị Tiến	Giảng viên	x	x						
451	56	Nguyễn Thu Trang	Giảng viên	x							
452	57	Đoàn Thị Hân	Giám đốc TT	x	x						
453	58	Đỗ Văn Hạnh	Kỹ sư	x							
454	59	Nguyễn Thị Lan Xuân	KTV	x							

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
455	60	Lê Thị Công Ngân	Giảng viên	x						
456	61	Nguyễn Thị Phương Thảo	Kỹ sư	x						
457	62	Trần Xuân Hòa	Giảng viên	x	x					
458	63	Hoàng Việt Dũng	Giảng viên	x						
459	64	Vũ Minh Cường	Giảng viên	x						
460	65	Mai Hà An	P.Trưởng BM	x						
461	66	Khuông Thị Quỳnh	Giảng viên	x						
462	67	Trần Thị Minh Nguyệt	Giảng viên	x						
463	68	Trần Thị Thu Hà	P.Trưởng Khoa	x						
464	69	Chu Thị Hồng Phượng	Giảng viên	x	x					
465	70	Nguyễn Thị Thùy	Giảng viên	x						
466	71	Nguyễn Như Bằng	Giảng viên	x						
467	72	Ngô Thị Thùy	P.Trưởng BM	x						
468	73	Mai Quyên	Giảng viên	x						
469	74	Trần Thị Tuyết	Giảng viên	x						
470	75	Hoàng Thị Dung	Giảng viên	x						
471	76	Chu Thị Thu	Giảng viên	x						
472	77	Vũ Thị Minh Ngọc	Giảng viên	x						
473	78	Vũ Thị Thúy Hằng	Giảng viên	x						
474	79	Đặng Thị Hoa	Giảng viên	x	x					
475	80	Nguyễn Văn Hợp	P.Trưởng Khoa	x						
476	81	Nguyễn Tiến Thao	Trưởng BM	x						
477	82	Nguyễn Thị Hải Ninh	Giảng viên	x	x					
XXIII KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ										
478	1	Nguyễn Văn Khuông	Trưởng khoa	x	x					
479	2	Đỗ Khắc Phái	Giảng viên	x						
480	3	Đặng Thị Thúy	Chuyên viên	x						
481	4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giảng viên	x						
482	5	Doãn Văn Hạnh	Phó Trưởng khoa	x						
483	6	Lương Thị Giang	Giảng viên	x	x					
484	7	Trần Thị Phương Nga	Giảng viên	x	x					
485	8	Hoàng Trường Giang	Giảng viên	x						
486	9	Bùi Thị Minh Thơm	Giảng viên	x						
487	10	Hoàng Thị Nhung	Giảng viên	x	x					
488	11	Nguyễn Thị Lý	Giảng viên	x						
489	12	Mai Thu Hằng	Giảng viên	x						
490	13	Bùi Thị Kim Thu	Giảng viên	x						

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
XXIV		VIỆN CÔNG NGHIỆP GỖ VÀ NỘI THẤT									
491	1	Tạ Thị Phương Hoa	Giảng viên	x	x			x			
492	2	Nguyễn Thị Yên	Giảng viên	x	x						
493	3	Tổng Thị Phụng	Giảng viên	x							
494	4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Giảng viên	x							
495	5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Giảng viên	x	x						
496	6	Phan Duy Hưng	Phó Viện trưởng	x	x						
497	7	Phạm Thị Ánh Hồng	Giảng viên	x							
498	8	Hoàng Thị Thúy Nga	Giảng viên	x							
499	9	Nguyễn Thị Thắm	Giảng viên	x							
500	10	Hoàng Tiến Đương	Giảng viên	x	x						
501	11	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giảng viên	x							
502	12	Nguyễn Nam Anh	Giảng viên	x							
503	13	Nguyễn Thị Hương Giang	Giảng viên	x	x						
504	14	Lý TuấnTrường	Viện trưởng	x	x						
505	15	Nguyễn Thị Vĩnh Khánh	Giảng viên	x	x						
506	16	Nguyễn Thị Phương Liên	Giảng viên	x	x						
507	17	Nguyễn Văn Diễn	Giảng viên	x	x						
508	18	Tô Lan Hương	Giảng viên	x							
509	19	Phạm Tường Lâm	Giảng viên	x							
510	20	Nguyễn Tất Thắng	Giảng viên	x	x						
511	21	Nguyễn Trọng Kiên	Giảng viên	x	x						
512	22	Phạm Văn Chương	Giảng viên cao cấp	x							
513	23	Lê Ngọc Phước	Giảng viên	x							
514	24	Nguyễn Thị Loan	Kỹ sư	x							
515	25	Nguyễn Thế Nghiệp	Kỹ sư	x							
516	26	Trần Thị Yến	Kỹ sư	x							
517	27	Lê Văn Tung	Kỹ sư	x							
518	28	Phan Tùng Hưng	Chuyên viên	x							
519	29	Đỗ Ngọc Anh	Kỹ sư	x							
520	30	Bùi Đình Toàn	Kỹ sư	x							
521	31	Nguyễn Anh Tuấn	Phụ trách Kế toán	x							
522	32	Mai Thị Hoàng Hạnh	Kế toán viên	x							
XXV		VIỆN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ CÂY XANH ĐÔ THỊ									
523	1	Nguyễn Thị Yến	Trưởng bộ môn	x	x						
524	2	Lê Thị Trang	Giảng viên	x							
525	3	Trần Thị Thu Hòa	Giảng viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LDT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
526	4	Đặng Văn Hà	Viện trưởng	x	x			x			
527	5	Nguyễn Thu Trang	Giảng viên	x	x						
528	6	Lại Thị Thu Hà	Giảng viên	x	x						
529	7	Trần Đức Thiện	Giảng viên	x	x						
530	8	Phạm Hoàng Phi	Phó Viện trưởng	x							
531	9	Tạ Thị Thu Hà	Giảng viên	x							
532	10	Lê Hoài Thương	Kỹ sư	x							
533	11	Đỗ Văn Dũng	Giảng viên	x							
534	12	Phạm Thị Bích Phượng	Giảng viên	x							
535	13	Nguyễn Gia Hồng Đức	Giảng viên	x							
536	14	Trần Thị Ly Ly	Kế toán trưởng	x							
537	15	Phan Viết Đại	Chuyên viên	x							
XXVI VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP											
538	1	Bùi Văn Thắng	Viện trưởng	x	x			x			
539	2	Nguyễn Văn Việt	Phó Viện trưởng	x							
540	3	Vũ Quang Nam	Phó Viện trưởng	x	x						
541	4	Nguyễn Thị Thơ	Trưởng phòng	x	x						
542	5	Trần Thị Thời	Chuyên viên	x							
543	6	Cao Thị Thúy Dinh	Phụ trách kế toán	x	x						
544	7	Trần Thị Vượng	Chuyên viên	x							
545	8	Hà Bích Hồng	Trưởng bộ môn	x	x						
546	9	Bùi Thị Mai Hương	Giảng viên	x							
547	10	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Giảng viên	x	x			x			
548	11	Nguyễn Thị Huyền	Giảng viên	x							
549	12	Đoàn Thị Thu Hương	Giảng viên	x							
550	13	Vũ Kim Dung	Trưởng bộ môn	x	x						
551	14	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giảng viên	x	x						
552	15	Nguyễn Thị Minh Hằng	Giảng viên	x							
553	16	Nguyễn Như Ngọc	Giảng viên	x	x						
554	17	Nguyễn Trọng Trí	Giảng viên	x							
555	18	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giảng viên	x							
556	19	Nguyễn Thị Thu Trang	Phó Trưởng bộ môn	x	x						
557	20	Đỗ Văn Hiệp	Giảng viên	x	x						
558	21	Phạm Thị Hồng Vân	Giảng viên	x							
559	22	Nguyễn Văn Thanh	Giảng viên	x							
560	23	Nguyễn Xuân Nam	Kỹ sư	x							
561	24	Hoàng Vũ Thơ	Trưởng bộ môn	x	x						

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LBT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
562	25	Khuất Thị Hải Ninh	Giảng viên	x	x			x			
563	26	Nguyễn Thế Hường	Giảng viên	x							
564	27	Phùng Văn Phê	Giám đốc TT	x							
565	28	Nguyễn Văn Thanh	Kỹ sư	x							
566	29	Nguyễn Thị Nga	Nhân viên	x							
567	30	Nguyễn Thị Thu	Nghiên cứu viên	x							
568	31	Nguyễn Thị Huyền	Nghiên cứu viên	x							
569	32	Hoàng Thị Thắm	Giảng viên	x							
570	33	Nguyễn Thị Như Quỳnh	KTV	x							
571	34	Lê Viết Việt	Kỹ sư	x							
572	35	Cao Thị Việt Nga	Giảng viên	x							
XXVII VIỆN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN											
573	1	Nguyễn Bá Long	Viện trưởng	x	x				x		
574	2	Nguyễn Đình Hải	Phó Viện trưởng	x	x						
575	3	Lê Hùng Chiến	Phó Trưởng bộ môn	x	x						
576	4	Trần Thị Thơm	Giảng viên	x							
577	5	Nguyễn Thị Oanh	Giảng viên	x							
578	6	Vũ Xuân Định	Giảng viên	x							
579	7	Bùi Thị Cúc	Phó Trưởng bộ môn	x							
580	8	Đồng Thị Thanh	Giảng viên	x	x			x			
581	9	Trần Thị Thanh Bình	Giám đốc TT	x							
582	10	Hoàng Thị Minh Huệ	Giảng viên	x	x						
583	11	Xuân Thị Thu Thảo	Trưởng bộ môn	x	x						
584	12	Phạm Thanh Quế	Phó Trưởng bộ môn	x	x						
585	13	Hồ Văn Hóa	Giảng viên	x	x						
586	14	Nguyễn Thị Hải	Giảng viên	x							
587	15	Hoàng Xuân Phương	Giám đốc TT	x							
588	16	Nguyễn Thị Bích	Giảng viên	x							
589	17	Phùng Minh Tám	Giảng viên	x							
590	18	Ngô Thị Dinh	Kỹ sư	x							
591	19	Đỗ Thị Hường	Giảng viên	x	x						
592	20	Đỗ Xuân Tiến	Kỹ sư	x							
593	21	Vũ Thị Quỳnh Nga	Kỹ sư	x							
594	22	Trần Thu Hà	Giảng viên	x							
595	23	Trịnh Hải Vân	Trưởng phòng	x							
596	24	Mạc Thị Thu Huyền	Phụ trách kế toán	x							
597	25	Đào Thị Thu Hằng	Chuyên viên	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
XXVIII		TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ THỂ CHẤT									
598	1	Nguyễn Quang San	Giám đốc Trung tâm	x	x						
599	2	Trần Nho Cương	Trưởng bộ môn	x	x				x		
600	3	Hà Xuân Tuấn Anh	Phó Trưởng bộ môn	x	x						
601	4	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên	x	x						
602	5	Vũ Duy Mạnh	Giảng viên	x	x						
603	6	Phạm Thu Hoài	Giảng viên	x	x						
604	7	Phạm Thu Trang	Giảng viên	x	x						
605	8	Dương Xuân Thắng	Giảng viên	x	x						
606	9	Dương Thị Thảo	Giảng viên	x	x						
607	10	Đào Trọng Quỳnh	Giảng viên	x	x						
608	11	Nguyễn Văn Cương	Giảng viên	x	x						
609	12	Nguyễn Hoàng Việt	Giảng viên	x	x						
XXIX		TRUNG TÂM DỊCH VỤ									
610	1	Nguyễn Quang Giáp	Giám Đốc	x	x						
611	2	Trịnh Nhân Huy	Phó Giám đốc	x	x			x			
612	3	Ngô Đức Chiêu	Phó Giám đốc	x							
613	4	Mạc Thị Thu Hằng	Trưởng phòng TH	x	x						
614	5	Nguyễn Thị Kim Định	Kế Toán	x							
615	6	Bùi Thị Vân Anh	Kế Toán	x							
616	7	Trương Hoàng Khánh	Phụ trách phòng	x							
617	8	Dương Như Quỳnh	Tổ Trưởng	x	x						
618	9	Đào Đình Học	Tổ Phó	x							
619	10	Lê Văn Long	Nhân viên	x							
620	11	Nguyễn Thành Nhơn	Nhân viên	x							
621	12	Đinh Thị Hồng	Nhân viên	x							
622	13	Nguyễn Như Đàm	Phụ trách Tổ	x							
623	14	Bùi Văn Thư	Bảo vệ	x							
624	15	Đoàn Thị Hòa	Nhân viên	x							
625	16	Trương Thị Minh Khai	Nhân viên	x							
626	17	Hoàng Văn Hưng	Bảo vệ	x							
627	18	Lê Tuấn Tâm	Bảo vệ	x							
628	19	Nguyễn Chân Hoạt	Phụ Trách phòng	x							
629	20	Trịnh Thị Lương	Nhân viên	x							
630	21	Vũ Thị Trâm	Nhân viên	x							
631	22	Nguyễn Thị Lan	Nhân viên	x							
632	23	Nguyễn Khả Ứng	Nhân viên	x							

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
XXX	PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP									
	BAN GIÁM ĐỐC									
633	1	Trần Văn Chữ	Hiệu trưởng	x	x					
634	2	Mai Hải Châu	Phó Giám đốc	x	x					
635	3	Nguyễn Sỹ Hà	Phó Giám đốc	x	x					
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH									
636	4	Thái Hữu Thọ	Trưởng phòng	x	x					
637	5	Trần Thị Hồng Phương	Cán sự	x						
638	6	Nguyễn Tuấn Vũ	Chuyên viên	x						
639	7	Trần Thị Thêm	Chuyên viên	x						
640	8	Vũ Thị Huế	Chuyên viên	x	x					
641	9	Hoàng Văn Nga	Tổ trưởng	x						
642	10	Lê Trọng Quyền	Nhân viên	x						
643	11	Nguyễn Đức Tú	Nhân viên	x						
644	12	Mạnh Xuân Tuấn	Tổ trưởng	x						
645	13	Phạm Văn Dũng	Nhân viên	x						
646	14	Nguyễn Thị Thu	Nhân viên	x						
647	15	Văn Đình Tuấn	Nhân viên	x						
648	16	Phạm Ngọc Hiệp	Kỹ sư	x						
649	17	Nguyễn Sỹ Mạnh	Kỹ thuật viên	x						
650	18	Phan Thị Thủy Hậu	Nhân viên	x						
651	19	Lê Thị Hồng Thủy	Nhân viên	x						
652	20	Nguyễn Thị Kim Loan	Nhân viên	x						
653	21	Quách Vĩnh Thọ	Chuyên viên	x						
654	22	Lê Trần Lâm	Kỹ sư	x						
655	23	Trần Xuân Vinh	Giảng viên	x	x					
656	24	Đinh Việt Hùng	Giảng viên	x	x					
	PHÒNG CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN									
657	25	Cao Phi Long	Trưởng phòng	x	x					
658	26	Phạm Văn Sỹ	Phó Trưởng phòng	x	x					
659	27	Ngô Thị Thu Thủy	Giảng viên	x	x					
660	28	Nguyễn Ánh Tuyết	Chuyên viên	x						
661	29	Huỳnh Công Trí	Chuyên viên	x						
662	30	Đinh Thị Hoa Lý	Chuyên viên	x						
	PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ									
663	31	Đinh Quang Tuyền	Trưởng phòng	x	x					
664	32	Đào Thị Thủy Dương	Phó Trưởng phòng	x	x					

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
665	33	Phạm Văn Hường	Phó Trưởng phòng	x	x						
666	34	Đinh Ngọc Hiến	Chuyên viên	x							
667	35	Kiều Phương Anh	Nghiên cứu viên	x							
668	36	Lê Minh Thu	Chuyên viên	x							
669	37	Nguyễn Thị Minh Tánh	Chuyên viên	x							
		PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ THIẾT BỊ									
670	38	Đỗ Đại Dương	Phó Trưởng phòng	x							
671	39	Đầu Minh Uyên	Giảng viên	x							
672	40	Nguyễn Thị Trà	Chuyên viên	x							
		PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN									
673	41	Đỗ Thị Thắm	Trưởng phòng	x	x						
674	42	Nguyễn Thị Sao Mai	Kế toán viên	x							
675	43	Dương Thị Thúy	Thủ quỹ	x							
676	44	Mai Thị Thu Thủy	Kế toán viên	x							
677	45	Thiều Thị Kim Anh	Kế toán viên	x							
678	46	Nguyễn Thị Đậm	Kế toán viên	x							
679	47	Hồ Minh Đông	Kế toán viên	x							
680	48	Đỗ Ngọc Lương	Kế toán viên	x	x						
		PHÒNG ĐÀO TẠO									
681	49	Nguyễn Văn Phú	PTP. Phụ trách Phòng	x	x						
682	50	Nguyễn Kim Hậu	Phó Trưởng phòng	x	x						
683	51	Phạm Trung Thủy	Phó Trưởng phòng	x							
684	52	Lê Ngọc Diệp	Giảng viên	x	x						
685	53	Nguyễn Thị Năm	Giảng viên	x							
686	54	Nguyễn Anh Quý	Chuyên viên	x							
687	55	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Chuyên viên	x							
688	56	Bùi Thị Yến	Giảng viên	x							
689	57	Nguyễn Trọng Phú	Giảng viên	x							
690	58	Phạm Thanh Hà	Chuyên viên	x							
691	59	Chu Thị Lựu	Giảng viên	x	x						
692	60	Nguyễn Thị Lâm Vân	Chuyên viên	x	x						
693	61	Nguyễn Đức Huy	Giảng viên	x							
		THƯ VIỆN									
694	62	Nguyễn Hạnh Tâm	Giám đốc	x	x						
695	63	Đinh Thị Kim Nguyệt	Giảng viên	x							
696	64	Hoàng Thị Phương	Chuyên viên	x							
697	65	Nguyễn Thanh Duyên	Chuyên viên	x							

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
		TRUNG TÂM TN&ĐTCN								
698	66	Nguyễn Văn Thúy	x	x						
699	67	Bùi Đức Dân	x	x			x			
700	68	Đào Xuân Hiếu	x							
701	69	Thiều Trung Dũng	x							
702	70	Phạm Thị Lan	x							
703	71	Nguyễn Sỹ Liêm	x							
		TRUNG TÂM SẢN XUẤT DỊCH VỤ								
704	72	Thái Văn Thành	x							
705	73	Nguyễn Đình Viện	x							
706	74	Lê Văn Tôn	x							
707	75	Tường Ngọc Khanh	x							
708	76	Phạm Trọng Thanh	x							
709	77	Nguyễn Quốc Tuấn	x							
710	78	Vũ Thị Huỳnh	x							
711	79	Phùng Văn Hải	x	x						
712	80	Lâm Nhật Long	x							
		TRUNG TÂM TIN HỌC - NGOẠI NGỮ								
713	81	Nguyễn Trường Sơn	x	x						
714	82	Nguyễn Vũ Duy	x	x						
715	83	Nguyễn Thanh Trọng	x	x						
716	84	Lê Thị Thu	x							
717	85	Nguyễn Hoàng Thục Đoan	x							
718	86	Lê Thị Hoa	x							
719	87	Hoàng Thị Loan	x							
720	88	Lê Thị Thanh Minh	x							
721	89	Phạm Thị Hải Yến	x							
722	90	Phạm Tiến Dũng	x							
		TRUNG TÂM NLN								
723	91	Lê Hồng Việt	x	x			x			
724	92	Đào Thị Phương Nhung	x							
		PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG								
725	93	Kiều Mạnh Hường	x	x						
726	94	Lê Văn Long	x	x						
727	95	Phan Nhật Toàn	x							
		BAN THANH TRA								
728	96	Nguyễn Tuấn Bình	x							

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
729	97	Ninh Văn Quyền	Giảng viên	x							
		KHOA KINH TẾ									
730	98	Trần Văn Hùng	Trưởng khoa	x	x						
731	99	Nguyễn Lê Quyền	Phó Trưởng khoa	x	x				x		
732	100	Trịnh Quang Thoại	Giảng viên	x							
733	101	Đinh Thị Thu Thủy	Phó Trưởng bộ môn	x	x						
734	102	Đoàn Thùy Lâm	Giảng viên	x							
735	103	Phạm Thị Thu Hương	Giảng viên	x							
736	104	Đỗ Thị Bích	Giảng viên	x							
737	105	Nguyễn Thị Nhung	Giảng viên	x							
738	106	Lương Thị Anh Trang	Giảng viên	x							
739	107	Nguyễn Hữu Đức	Giảng viên	x							
740	108	Nguyễn Thị Thắm	Trợ lý Khoa	x							
741	109	Vũ Thu Hương	Giảng viên	x	x						
742	110	Phùng Thị Thu Hà	Giảng viên	x							
743	111	Nguyễn Sỹ Minh	Giảng viên	x							
744	112	Nguyễn Thị Hương Thắm	Phó Trưởng bộ môn	x							
745	113	Nguyễn Xuân Thành	Giảng viên	x							
746	114	Nguyễn Thị Lương	Giảng viên	x							
747	115	Nguyễn Văn Dũng	Phó Bộ môn	x	x						
748	116	Nguyễn Văn Châu	Giảng viên	x							
749	117	Trương Thị Hương Tâm	Giảng viên	x							
		KHOA CNKT									
750	118	Vũ Mạnh Tường	Trưởng khoa	x	x						
751	119	Nguyễn Hải Hoàn	Phó Trưởng khoa	x							
752	120	Nguyễn Thị Thuận	Phó Trưởng khoa	x	x						
753	121	Nguyễn Thị Kim Loan	Giảng viên	x	x						
754	122	Phạm Thế Mạnh	Giảng viên	x							
755	123	Đoàn Duy Khánh	Giảng viên	x							
756	124	Phạm Văn Tuyển	Giảng viên	x							
757	125	Chu Tuấn Anh	Giảng viên	x							
758	126	Đỗ Minh Sáng	Giảng viên	x							
759	127	Nguyễn Tiến Đắc Quân	Giảng viên	x							
760	128	Trần Thị Phương Nhi	Giảng viên	x							
		KHOA TN&MT									
761	129	Nguyễn Thị Hà	Trưởng khoa	x	x						
762	130	Nguyễn Thị Hạnh	Giảng viên	x							

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
763	131	Văn Nữ Thái Thiên	Trưởng bộ môn	x	x					
764	132	Vũ Thị Thu Hòa	Phó bộ môn	x	x					
765	133	Trần Thị Nhật	Giảng viên	x						
766	134	Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	x						
767	135	Phan Thanh Trọng	Giảng viên	x						
768	136	Nguyễn Văn Lâm	Giảng viên	x						
769	137	Đặng Việt Hùng	Giảng viên	x	x					
770	138	Dương Thị Ánh Tuyết	Giảng viên	x						
771	139	Nguyễn Thị Danh Lam	Giảng viên	x						
772	140	Trần Thị Ngoan	Phó Trưởng bộ môn	x						
773	141	Võ Minh Hoàn	Giảng viên	x						
774	142	Phạm Chí Thịnh	Giảng viên	x						
		KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN								
775	143	Lê Đình Lương	Trưởng khoa	x	x					
776	144	Trần Thị Thuý Hoa	Giảng viên	x	x					
777	145	Tạ Ngọc Minh Phương	Giảng viên	x	x					
778	146	Dương Thị Ngọc Trâm	Giảng viên	x						
779	147	Tường Thị Mai Lương	Giảng viên	x						
780	148	Lê Thị Hà	Giảng viên	x						
781	149	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng	x						
782	150	Nguyễn Minh Định	Giảng viên	x						
783	151	Nguyễn Đình Huy	Tổ trưởng	x						
784	152	Trần Thị Trâm Anh	Giảng viên	x						
785	153	Bùi Thị Bích Vân	Giảng viên	x						
786	154	Trần Đức Thụy	Tổ trưởng	x						
787	155	Mạnh Duy Hưng	Giảng viên	x						
		KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ								
788	156	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng khoa	x	x					
789	157	Nguyễn Thị Thu Trang	Phó Trưởng khoa	x						
790	158	Lưu Thị Loan	Giảng viên	x						
791	159	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng Bộ môn	x	x					
792	160	Nguyễn Tiến Dũng	Giảng viên	x						
793	161	Nguyễn Thị Ái Vân	Giảng viên	x						
794	162	Nguyễn Thị Liên	Giảng viên	x						
795	163	Trần Thị Thắm	Giảng viên	x						
796	164	Phạm Thị Luận	Giảng viên	x	x					

TT		Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
				LDT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
		KHOA LÂM HỌC									
797	165	Nguyễn Văn Quý	Trưởng khoa	x	x			x			
798	166	Phan Trọng Thế	Trưởng bộ môn	x	x						
799	167	Trần Thị Kim Chuyên	Giảng viên	x							
800	168	Phạm Thị Lộc	Giảng viên	x							
801	169	Phan Thị Hiền	Giảng viên	x							
802	170	Nguyễn Thị Hải	Giảng viên	x							
803	171	Nguyễn Thanh Tuấn	Giảng viên	x	x			x			
804	172	Nguyễn Xuân Hùng	Giảng viên	x							
805	173	Nguyễn Xuân Ngọc	Giảng viên	x							
806	174	Phan Văn Tuấn	Giảng viên	x	x						
807	175	Mai Thị Huyền	Giảng viên	x							
808	176	Trần Văn Nam	Giảng viên	x							
809	177	Đỗ Thị Hồng	Giảng viên	x	x						
810	178	Thái Thị Khánh Long	Giảng viên	x							
811	179	Phạm Nguyễn Dao Chi	Giảng viên	x							
812	180	Nguyễn Thị Hiếu	Giảng viên	x	x						
813	181	Bùi Thị Thu Trang	Giảng viên	x	x						
814	182	Nguyễn Văn Thành	Giảng viên	x							
		KHOA NÔNG HỌC									
815	183	Dương Thị Việt Hà	Phó Trưởng khoa	x	x						
816	184	Phạm Thị Nguyệt	Giảng Viên	x							
817	185	Trần Thị Bích Hương	Giảng Viên	x							
818	186	Nguyễn Thị Chuyên	Trưởng bộ môn	x							
819	187	Phạm Thị Huê	Giảng Viên	x							
820	188	Bùi Thị Diệu Mai	Giảng Viên	x							
821	189	Nguyễn Đức Huy	Giảng Viên	x							
822	190	Trần Thị Hương	Trưởng bộ môn	x	x						
823	191	Đặng Thị Ngọc	Giảng Viên	x	x						
824	192	Trịnh Thị Nhung	Giảng Viên	x	x						
825	193	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giảng Viên	x							
826	194	Nguyễn Tân Anh	Trợ lý Khoa	x							
827	195	Nguyễn Thị Thu Hương	Giảng Viên	x							

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
XXXI	PHÂN HIỆU GIA LAI									
	BAN GIÁM ĐỐC									
828	1	Bùi Thế Đồi	P.Hiệu trưởng/G.đốc	x	x					
829	2	Nguyễn Quốc Phương	Phó Giám đốc	x						
830	3	Ngô Văn Long	Phó Giám đốc	x						
	PHÒNG ĐÀO TẠO									
831	4	Lương Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng	x						
832	5	Nguyễn Văn Hà	Phó Trưởng phòng	x	x			x		
833	6	Cao Ngọc T Quỳnh Trang	Giảng viên	x						
834	7	Hoàng Ngọc Anh	Giảng viên	x						
835	8	Nguyễn Văn Hiến	Giảng viên	x						
836	9	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giảng viên	x						
837	10	Trần Thị Hoa	Thư viện	x						
	PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH									
838	11	Vũ Văn Xuya	Trưởng phòng	x						
839	12	Cao Quốc Cường	Phó Trưởng phòng	x						
840	13	Nguyễn Mậu Nghĩa	Giảng viên	x						
841	14	Ngô Thị Thanh Vân	Giảng viên	x						
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN									
842	15	Phạm Bá Tỏa	Kế toán trưởng	x						
843	16	Nguyễn Thị Huệ Chi	Thủ quỹ	x						
844	17	Hoàng Phương Lan	Giảng viên	x						
845	18	Nguyễn Thị Lý	Kế toán viên	x						
	PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH									
846	19	Nguyễn Quốc Khánh	Trưởng phòng	x						
847	20	Lại Văn Thọ	Giảng viên	x						
848	21	Huỳnh Văn Hưng	Giảng viên	x						
849	22	Nguyễn Thị Hồng Thương	Giảng viên	x						
850	23	Vòng Vũ Ngọc Quỳnh	Y tế	x						
851	24	Đoàn Thị Ngân	Tạp vụ	x						
852	25	Nguyễn Tiến Thành	Lái xe	x						
853	26	Vũ Văn Dũng	Bảo vệ	x						
	PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ									
854	27	Đỗ Phương Nam	Phó Trưởng phòng	x						
855	28	Nguyễn Quang Thắng	Phó Trưởng phòng	x						
856	29	Hoàng Thị Hà	Tạp vụ	x						
857	30	Vũ Văn Kiên	Bảo vệ	x						

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Gh chú
			LĐT T	CSTĐ cơ sở	CSTĐ cấp Bộ	CSTĐ toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
		KHOA KHCB								
858	31	Phạm Thị Hoài	Trưởng khoa	x						
859	32	Trần Văn Việt	Giảng viên	x						
860	33	Hà Thị Kiều Giang	Giảng viên	x						
861	34	Lê Văn Trường	Giảng viên	x						
862	35	Nguyễn Cửu Minh Trần	Giảng viên	x						
		KHOA KINH TẾ								
863	36	Phan Ngọc Phương	Giảng viên	x						
864	37	Đỗ Thị Hợp	Giảng viên	x						
865	38	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Giảng viên	x						
866	39	Đinh Khánh Ly	Giảng viên	x						
		KHOA NÔNG HỌC								
867	40	Trần Văn Đức	Trưởng khoa	x						
868	41	Phạm Thị Bích Liễu	Phó Trưởng khoa	x						
869	42	Trần Cảnh	Giảng viên	x						
870	43	Lê Thị Nga	Giảng viên	x						
871	44	Hoàng Thị Thu	Giảng viên	x						
872	45	Trần Thị Minh Thuận	Giảng viên	x						
873	46	Lê Thị Trang	Giảng viên	x						
874	47	Nguyễn Thị Thùy Trang	Giảng viên	x						
875	48	Lê Thị Thu Thủy (NN)	Giảng viên	x						
876	49	Lâm Thị Sâm	Giảng viên	x						
		KHOA LÂM HỌC								
877	50	Huỳnh Nhân Trí	Trưởng khoa	x						
878	51	Lê Thị Thu Thủy (LN)	Phó Trưởng khoa	x						
879	52	Lê Thị Thu Hồng	Giảng viên	x						
880	53	Nguyễn Phi Hiếu	Giảng viên	x						
881	54	Nguyễn Đức Huấn	Giảng viên	x						
882	55	Nguyễn Thị Linh	Giảng viên	x						
883	56	Hồ Thị Phượng	Giảng viên	x						
		TRUNG TÂM TV&DVNLN								
884	57	Nguyễn Thị Thùy	Giảng viên	x						
885	58	Lê Thị Trí	Giảng viên	x						

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua				Hình thức KT			Ghi chú
			LĐT T	CSTD cơ sở	CSTD cấp Bộ	CSTD toàn quốc	BK Bộ	BK chính phủ	Huân chương Lao động	
886	59	Lý Khúc Trường Lâm	Giảng viên	x						
		TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM MANG YANG								
887	60	Nguyễn Văn Vũ	Phó Giám đốc TT	x						
888	61	Trần Công Luận	Giảng viên	x						
889	62	Dương Văn Nam	Giảng viên	x						
890	63	Nguyễn Văn Quốc	Giáo viên	x						
Tổng cộng			890	262	3	1	21	7	0	0

Ghi chú:

Tổng số cá nhân đăng ký danh hiệu Lao động tiên tiến: **890 cá nhân**

Tổng số cá nhân đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: **262 cá nhân**

Tổng số cá nhân đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: **03 cá nhân**

Tổng số cá nhân đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc: **01 cá nhân**

Tổng số cá nhân đăng ký Bằng khen của Bộ trưởng: **21 cá nhân**

Tổng số cá nhân đăng ký Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: **07 cá nhân**